

Số: 363/2025/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 371; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ đơn yêu cầu của anh Chu Công L và chị Nguyễn Vũ Đăng U ngày 22/12/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 387/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Chu Công L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố H. Căn cước công dân số 001094046071 do cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

2. Chị Nguyễn Vũ Đăng U, sinh năm 1996; địa chỉ: Hẻm B Y, phường X, tỉnh Lâm Đồng. Căn cước công dân số 068196006205 do cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 22/12/2025, Toà án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội đã tiến hành lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành với nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Công L và chị Nguyễn Vũ Đăng U xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh L và chị U có 01 con chung là cháu Chu Công G, sinh ngày 02/6/2022. Anh L và chị U thống nhất giao cháu G cho chị U nuôi dưỡng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; anh L cấp dưỡng nuôi cháu G số tiền 5.000.000đồng/tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Anh L và chị U không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh L và chị U chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Công L và chị Nguyễn Vũ Đăng U thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Chu Công L và chị Nguyễn Vũ Đăng U có 01 con chung là cháu Chu Công G, sinh ngày 02/6/2022. Anh L và chị U thống nhất giao cháu G cho chị U nuôi dưỡng cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh L cấp dưỡng nuôi cháu G số tiền 5.000.000đồng/tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Anh Chu Công L và chị Nguyễn Vũ Đăng U không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Chu Công L và chị Nguyễn Vũ Đăng U phải chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020611 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 8 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND phường Xuân Hương, tỉnh Lâm Đồng; (Số 36, đăng ký ngày 06/5/2020 tại UBND phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu